

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐIT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 26/08/2023

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		CTK3+TD2	7:25	4+16	0+0		0+22	0+0	
2		TD5+CTK3+BK3	9:25	7+11+0	0+0+0		10+11+1	0+0+0	

TTBDSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 26/08/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	TO: CTK3 - TD2	CREW: KHOAN - N.ANH - N.Nam	ETA: 09:20
XANH-1			

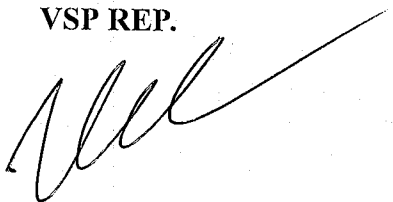
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐỖ NGỌC TÂM	CTK3	25	1	12	20	88	XAYLAP	Vietnamese
2	HÀ MẠNH CUÔNG	CTK3	22	1	6		63	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYỄN XUÂN THẮNG	CTK3	28	1	5	25	52	XAYLAP	Vietnamese
4	LUƠNG VĂN THỨC	CTK3	29	1	13		77	XAYLAP	Vietnamese
5	NOROV DENIS	TD2	300	1	10		85	KHOAN	Russian
6	TRẦN TRỌNG ANH	TD2				45	72	KHOAN	Vietnamese
7	BUI THỌ DƯƠNG	TD2	08	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
8	LY XUÂN TRUNG	TD2	04	1	7		68	YTE	Vietnamese
9	LÊ VĂN XUAN	TD2	10	1	5		76	KHOAN	Vietnamese
10	VŨ NGỌC HOÀN	TD2	06-07	2	13		70	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN KHÁC HÀ TRUNG	TD2	12	1	5		73	KHOAN	Vietnamese
12	LÊ VINH THUẬT	TD2	01	1	5		77	KHOAN	Vietnamese
13	LÊ VĂN NAM	TD2					80	KHOAN	Vietnamese
14	HOANG VIỆT LINH	TD2	09	1	10		105	KHOAN	Vietnamese
15	ĐỖ XUÂN VANG	TD2	11	1	3		78	KHOAN	Vietnamese
16	TRẦN VĂN TỰ	TD2					70	KHOAN	Vietnamese
17	PHAN THẾ DŨNG	TD2	05	1	3		62	KHOAN	Vietnamese
18	ĐINH TIẾN HỮU	TD2	02-03	2	12		69	KHOAN	Vietnamese
19	VŨ VĂN THUY	TD2	13	1	8		68	KHOAN	Vietnamese
20	TRẦN VĂN MINH	TD2	14	1	9		63	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

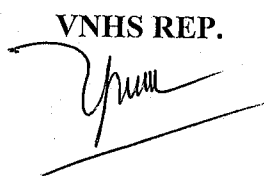
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	4	4	36	280	45	0		
2	TD2	16	15	95	1.179	45	22		
TOTAL		20	19	131	1.459	90	22		
WEIGHT KG				131	1.459	90			

GRAND TOAL: 1.680 KGS

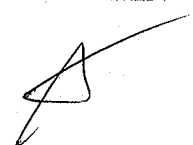
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 26/08/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:50
FLIGHT: 02	TO: TD5 - CTK3 - BK3	CREW: XHOÀN - N.ANH - N.Nam	ETA: 11:40
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN VĂN Y	TD5	64-65	2	20		66	XAYLAP	Vietnamese
2	NGUYỄN VIỆT PHONG LUU	TD5	57	1	19		91	XAYLAP	Vietnamese
3	HOANG ĐÌNH VINH	TD5	68	1	15		67	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYỄN LÊ	TD5	55-56	2	13		70	XAYLAP	Vietnamese
5	TRẦN VĂN CHIÊN	TD5	58	1	10	14	73	XAYLAP	Vietnamese
6	VŨ VĂN DUÂN	TD5	61	1	16		73	XAYLAP	Vietnamese
7	LÊ VĂN ĐÀU	TD5	62-63	2	17		73	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYỄN XUÂN HÙNG	TD5	67	1	12		53	XAYLAP	Vietnamese
9	LÊ HỒNG DUY	TD5	53	1	10	24	65	XAYLAP	Vietnamese
10	TRẦN TRUNG ĐĂNG	TD5	60	1	16		74	XAYLAP	Vietnamese
11	ĐẠO XUÂN VIỆT	TD5	66	1	16		53	XAYLAP	Vietnamese
12	NGUYỄN TRUNG ĐÌNH	CTK3	32	1	15		55	XAYLAP	Vietnamese
13	LÊ ĐÌNH HOAN	CTK3	33-34	2	10		65	XAYLAP	Vietnamese
14	TRẦN MINH TU	CTK3	40	1	10	15	63	XAYLAP	Vietnamese
15	BUI ĐÌNH SANG	CTK3	21-22	2	13		49	XAYLAP	Vietnamese
16	NGUYỄN NGỌC TUÂN	CTK3	35-36	2	18		73	XAYLAP	Vietnamese
17	ĐẠO ĐỨC ĐÔNG	CTK3	37-38	2	18		75	XAYLAP	Vietnamese
18	BUI VĂN DŨNG	CTK3	39	1	7		67	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

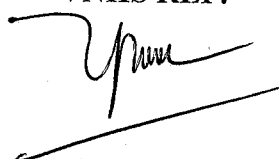
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	11	14	164	758	38	11		
2	CTK3	7	11	91	447	15	10		
3	BK3	0	0	0	0	0	1		
TOTAL		18	25	255	1.205	53	22		
WEIGHT KG				255	1.205	53			

GRAND TOAL: 1.513 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐBTT

K/g: D/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 27/08/2023

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD3+TD1	7:25	5+17	0+0		4+18	0+0	
2		CLO+RP3-CTC1	7:25	17+0+0	0+0		18+3+1	0+0	
3		TD5+BK14	9:25	20+1	0+0		18+4	0+0	
4		TD3+P3+CLO	9:25	22+0+0	0+0+0		14+4+3	0+0+0	

TTBDSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 27/08/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	TO: TD3 - TD1	CREW: Linh - VLin - DTùng	ETA: 09:20
xanh-1			

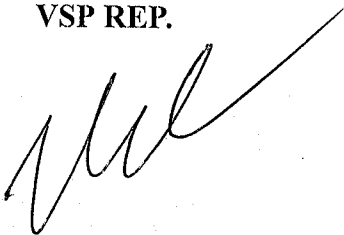
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PADKATILIN A.N	TD3	07	1	5		80	KHOAN	Russian
2	NGUYỄN VĂN TUẤN	TD3	02	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN THANH NHÂN	TD3	01	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
4	PHẠM VĂN BIỂN	TD3	04-05	2	10		62	KHOAN	Vietnamese
5	PHẠM NGỌC DỪNG	TD3	06	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN DINH QUY	TD3	03	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
7	LÊ TRỌNG LƯỢNG	TD1	27	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
8	HOANG VĂN NAM	TD1	28	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN LĂNG	TD1	26	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
10	LÊ QUỐC BAO	TD1	29	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
11	ĐINH XUÂN HOÀ	TD1	17	1	5		62	KHOAN	Vietnamese
12	HOANG ANH TUẤN	TD1	19	1	7	85	76	KHOAN	Vietnamese
13	ĐINH VĂN TRỌNG	TD1	30-31	2	10		72	KHOAN	Vietnamese
14	TRẦN ĐỨC HOÀN	TD1	22-23	2	12		78	KHOAN	Vietnamese
15	TRẦN MINH HOANG	TD1	24-25	2	15		70	KHOAN	Vietnamese
16	TRẦN THUỘNG VŨ	TD1	20	1	5		88	KHOAN	Vietnamese
17	VĂN ĐÌNH QUANG	TD1	15-16	2	12		65	KHOAN	Vietnamese
18	ĐẠO QUỐC UY	TD1	12-13	2	15		70	YTE	Vietnamese
19	NGUYỄN THẾ DỪNG	TD1	14	1	12		65	KHOAN	Vietnamese
20	ĐINH CHÍ CÔNG	TD1	21	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
21	LÊ HỮU HÙNG	TD1	18	1	5		65	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

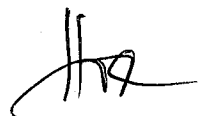
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	6	7	33	409	0	4		
2	TD1	15	20	123	1.062	85	18		
TOTAL		21	27	156	1.471	85	22		
WEIGHT KG				156	1.471	85			

GRAND TOAL: 1.712 KGS

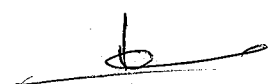
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 27/08/2023	TO: CLO - RP3 - CTC1	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: TUYỀN - N.Cuong -	ETA: 09:25
cam-1		QTrưởng	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DATSKO PAVEL	CLO	21	1	10		110	KHOAN	Russian
2	VU MINH TU	CLO	19	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYEN VAN LỘC	CLO	28	1	10		75	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYEN CONG TAM	CLO	20	1	3		68	KHOAN	Vietnamese
5	TRAN HUU SON	CLO	31	1	5		69	KHOAN	Vietnamese
6	HUYNH NGOC BINH	CLO	30	1	10		78	KHOAN	Vietnamese
7	ĐAO QUANG ĐUNG	CLO	23	1	5		58	KHOAN	Vietnamese
8	ĐO THANH LIEM	CLO	01	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN HUU HOANG QUAN	CLO	18	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
10	PHAM DINH SINH	CLO	29	1	10	15	72	DVL	Vietnamese
11	VU HAI THANG	CLO	17	1	12		75	DVL	Vietnamese
12	NGUYEN SY TUAN	CLO	25	1	14		72	DVL	Vietnamese
13	TRAN QUOC HUONG	CLO	24	1	15		93	DVL	Vietnamese
14	PHAM TUNG VY	CLO	27	1	12		70	DVL	Vietnamese
15	DUONG THE ĐUC	CLO	26	1	12		78	DVL	Vietnamese
16	LUONG MANH HAI	CLO	15-16	2	20		75	DVL	Vietnamese
17	NGUYEN NGOC SON	CLO	22	1	15		69	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

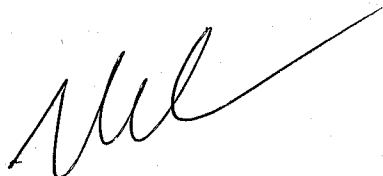
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	17	18	168	1.262	15	18		
2	RP3	0	0	0	0	0	3		
3	CTC1	0	0	0	0	0	1		
TOTAL		17	18	168	1.262	15	22		
WEIGHT KG				168	1.262	15			

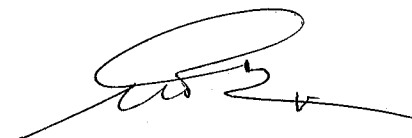
GRAND TOAL: 1.445 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN







FLIGHT MANIFEST

DATE: 27/08/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:50
FLIGHT: 03	TO: TD5 - BK14	CREW: Linh - VLinh - DTùng	ETA: 11:40
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ ANH NGUYỄN	TD5	86	1	5		66	KHOAN	Vietnamese
2	HOÀNG VĂN KHAI	TD5	73	1	5		50	KHOAN	Vietnamese
3	LÊ ANH SƠN	TD5	85	1	5		65	DMC-MI	Vietnamese
4	ĐẶNG ĐÌNH THỌ	TD5	76	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
5	ĐÌNH ĐỨC KIẾN	TD5	91	1	10		70	KHOAN	Vietnamese
6	ĐOÀN CAO DANH	TD5	94	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
7	BUI ĐỨC TOÀN	TD5	75	1	5	80	75	KHOAN	Vietnamese
8	LƯU THẾ ĐIỆN	TD5	82	1	5		71	KHOAN	Vietnamese
9	LÊ TIẾN DŨNG	TD5	74	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN ANH TUÊ	TD5	80	1	5		56	KHOAN	Vietnamese
11	TÔ THANH HÙNG	TD5	79	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
12	TRẦN MINH CÔNG	TD5	97	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
13	LUƠNG MINH PHỤNG	TD5	89-90	2	12		60	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN PHỤNG QUÊ	TD5	81	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
15	BUI MẠNH PHÚC	TD5	95	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
16	LÊ THANH THAI	TD5	92-93	2	19		94	KHOAN	Vietnamese
17	QUÁCH THẾ ANH	TD5	88	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
18	BUI BẠCH DƯƠNG	TD5	84	1	5		71	DVL	Vietnamese
19	TRẦN ĐẮC THẮNG	TD5	83	1	5		70	PSV	Vietnamese
20	NGUYỄN VĂN HẠNH	TD5	77-78	2	12		70	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	20	23	133	1.383	80	18		
2	BK14	0	0	0	0	20	4		
TOTAL		20	23	133	1.383	100	22		
WEIGHT KG				133	1.383	100			

GRAND TOAL: 1.616 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/08/2023	TO: TD3 - P3 - CLO	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:55
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: TUYỀN - N.Cường -	ETA: 11:45
CAM-2		QTrưởng	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	SUSTAVOV V.S.	TD3	41	1	9		117	D-HANH	Russian
2	ZAGRUTDINOV RINAT	TD3				30	93	D-HANH	Russian
3	GREBENKIN MAKSIM	TD3	42	1	18		87	D-HANH	Russian
4	TRẦN CÔNG MINH	TD3	60	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
5	TRẦN NGỌC TUẤN	TD3	61	1	4		60	KHOAN	Vietnamese
6	LÊ VĂN TUẤN	TD3	59	1	4		73	KHOAN	Vietnamese
7	TRẦN CẢNH THẠC	TD3	48	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN ĐỨC THANH	TD3					77	KHOAN	Vietnamese
9	NGÔ DUY THANH	TD3	49-50	2	6		70	KHOAN	Vietnamese
10	LÊ TU HỢP	TD3	53	1	4		67	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN TRỌNG VIỆT	TD3	51	1	4		68	KHOAN	Vietnamese
12	TRẦN VIỆT THANH LUÂN	TD3	52	1	4		55	KHOAN	Vietnamese
13	PHẠM XUÂN HIẾU	TD3	39	1	4		61	KHOAN	Vietnamese
14	DƯƠNG QUỐC VIỆT	TD3	55-56	2	10		84	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN MINH TIẾN	TD3	57	1	9		90	KHOAN	Vietnamese
16	BUI VĂN QUYẾT	TD3	54	1	7		90	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN ĐÌNH PHƯƠNG	TD3	58	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
18	HOANG HỮU VINH QUY	TD3	46	1	10	13	79	CODIEN	Vietnamese
19	ĐẶNG TIẾN TOÀN	TD3	44-45	2	18		74	CODIEN	Vietnamese
20	MAKAROV EVGENY	TD3	40	1	9		88	ANTOAN	Russian
21	VÕ VĂN KIẾT	TD3	62	1	5		58	PSV	Vietnamese
22	NGUYỄN THANH PHONG	P3	89	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	21	22	140	1.616	43	14		
2	P3	1	1	5	78	0	2		
3	CLO	0	0	0	0	0	6		
TOTAL		22	23	145	1.694	43	22		
WEIGHT KG				145	1.694	43			

GRAND TOAL: 1.882 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN